

Conversation links in Dam San epic

Truong Hong Phuc*

*Victory primary, secondary and high school, Tan Tien district,
Buon Ma Thuot city, Dak Lak province, Vietnam*

Received: 21/09/2020; Revised: 18/10/2020;

Accepted: 21/10/2020; Published: 28/04/2021

ABSTRACT

The linear form of dialogue is an important factor in the analysis of literary work. Linear links exist in three forms: *planar, cross and nested connection*. In terms of Dam San epic, the linear connection serves as the basis for identifying the cultural characteristics of the community that forms it. In this article, we consider the conversation approach in Dam San epic from a linear link perspective. The article concentrates on studying linear links in Dam San epic to clearly examine the formation of conversations, dialogues and the establishment of dialogue structures in the work. It also highlights the cultural characteristics of the Ede community.

Keywords: *Conversations, conversation link, linear link, Dam San epic, Dam San.*

*Corresponding author.

Email: Hongphucnguyenphong@gmail.com

Liên kết hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn*

Trương Hồng Phúc*

*Trường Tiểu học, THCS và THPT Victory, phường Tân Tiến,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 21/09/2020; Ngày sửa bài: 18/10/2020;

Ngày nhận đăng: 21/10/2020; Ngày xuất bản: 28/04/2021

TÓM TẮT

Hình thức liên kết tuyến tính của hội thoại là một yếu tố quan trọng trong việc phân tích tác phẩm văn chương. Liên kết tuyến tính tồn tại ở 3 dạng: *liên kết phẳng*, *liên kết chéo* và *liên kết lồng*. Đối với tác phẩm *Sử thi*, liên kết tuyến tính đóng vai trò là cơ sở để nhận biết đặc trưng văn hóa của cộng đồng hình thành nên nó. Trong bài viết này, chúng tôi đặt vấn đề tiếp cận hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn* dưới góc độ liên kết tuyến tính. Bài viết sẽ đi sâu vào nghiên cứu liên kết tuyến tính trong *Sử thi Đăm Săn*, để thấy rõ sự hình thành các đoạn thoại, cuộc thoại và xác lập cấu trúc hội thoại trong tác phẩm; đồng thời làm nổi bật đặc trưng văn hóa của cộng đồng người Ê-đê.

Từ khóa: *Hội thoại, liên kết hội thoại, liên kết tuyến tính, Sử thi Đăm Săn, Đăm Săn.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Liên kết hội thoại trong tác phẩm văn học dân gian được xem là chiếc chìa khóa để phân tích đặc điểm cấu trúc và cảm nhận về những nét văn hóa đặc trưng được thể hiện trong tác phẩm; đặc biệt trong các thể loại *Truyền thuyết*, *Truyện cổ tích*, *Truyện cười*, *Sử thi*...

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về liên kết hội thoại trong tác phẩm văn học. Tuy nhiên, nghiên cứu về liên kết hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn* thì đến nay vẫn còn vắng bóng. Trong bài viết này, chúng tôi đặt vấn đề tiếp cận hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn* từ góc độ liên kết tuyến tính. Thông qua liên kết hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn*, chúng ta hiểu thêm về tâm lí, tính cách của từng kiểu nhân vật, đồng thời có thể phác họa nên bức tranh đời sống của cộng đồng người Ê-đê ở Tây Nguyên.

Liên kết hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn* đóng vai trò là cơ sở để xác định cấu trúc hội

thoại và mở ra không gian chiều sâu văn hóa giao tiếp của người Ê-đê.

2. NỘI DUNG

Khi nghiên cứu *Sử thi Đăm Săn*, chúng tôi chú ý đến liên kết tuyến tính trong hội thoại. Đây là cơ sở để hình thành các đoạn thoại, cuộc thoại và xác lập cấu trúc hội thoại trong tác phẩm.

Qua khảo sát và thống kê, chúng tôi nhận thấy, trong *Sử thi Đăm Săn* có 3 kiểu liên kết tuyến tính: liên kết phẳng, liên kết chéo và liên kết lồng.¹ Kết quả cụ thể như sau:

Stt	Kiểu liên kết	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Liên kết phẳng	136	88,3%
2	Liên kết chéo	10	6,5%
3	Liên kết lồng	8	5,2%
Tổng		154	100%

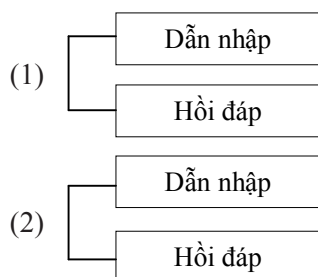
2.1. Các dạng liên kết tuyến tính trong *Sử thi Đăm Săn*

*Tác giả liên hệ chính.

Email: Hongphucnguyenphong@gmail.com

2.1.1. Liên kết phẳng

Liên kết phẳng có tần số 136 lần, chiếm tỉ lệ 88,3%. Dạng liên kết này liên quan đến các cặp thoại rời, mỗi cặp thoại mang một nội dung nhỏ và dẫn đến một hành vi nhất định. Đây là kiểu tổ chức một hành vi ngôn ngữ gắn với một sự kiện lời nói, trong đó có các cặp thoại độc lập với nhau; mỗi tham thoại trong cặp thoại chỉ có một chức năng nhất định là dẫn nhập hoặc hồi đáp.^{1,2} Mô hình cơ bản của liên kết “phẳng” được thể hiện như sau:



Các cặp thoại (1) và (2) hoàn toàn độc lập về nội dung, tham thoại hồi đáp ở từng cặp thoại sẽ giải quyết dứt điểm vấn đề giao tiếp được đặt ra ở tham thoại dẫn nhập.

Ví dụ 1:

[Bọn tôi tớ: Thưa bà, ông đi đâu?
Hơ Nhị: Ông các người đi đâu à? Ông đang ~~chơi~~ quay.

[Bọn tôi tớ: Ông chơi quay ở đâu, bà?
Hơ Nhị: Ông đang chơi ở bãi thả trâu, ở bãi ~~ngồi~~ vàng, trên đồi thả diều đâu đó.

[Bọn tôi tớ: Thế đi gọi ông có về không, bà?
Hơ Nhị: Ông có mà thêm về! Có khách đến ~~nhận~~ đón voi, ông đã không về. Gọi về ăn cơm, ông cũng không về nữa là.³

Đoạn thoại trên có 3 cặp thoại được bố trí luân phiên nhau tạo nên 6 lượt lời; trong đó 3 lượt lời của “Bọn tôi tớ” là các tham thoại dẫn nhập; 3 lượt lời của Hơ Nhị là các tham thoại hồi đáp. Tham thoại dẫn nhập 2 và 3 được gọi ra từ tham thoại hồi đáp 1 và 2 theo cách nối tiếp; mỗi tham thoại hồi đáp của Hơ Nhị đều tồn tại hai hành vi: chủ hướng và phụ thuộc.

Lối nói này cho thấy thói quen giao tiếp của người Ê-đê. Trước khi trả lời hoặc đề cập bất

kì một vấn đề nào, họ thường dẫn dắt bằng một số lời thoại có liên quan để nhấn mạnh điều ấy một cách tự nhiên nhất.

Theo tác giả Đỗ Hữu Châu: *Liên kết “phẳng” có thể có biến thể “hẫng” hoặc biến thể “ghép”*.¹

Dựa vào sự chỉ dẫn trên, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được 27 biến thể “ghép”, chiếm 19,8%; 23 biến thể “hẫng” chiếm 17%. Cụ thể:

- *Biến thể “ghép”*: là dạng liên kết xảy ra dưới dạng một lượt lời tương đương với hai tham thoại, tức hai tham thoại được ghép trong một lượt lời vừa biểu hiện chức năng dẫn nhập vừa thực hiện vai trò hồi đáp.^{1,2}

Ví dụ 2:

Hơ Lị: Chị ơi, ới chị ơi! Anh Đăm Săn đi đâu rồi? Chị xem vợ anh ấy voi đã tha tít vào Chư Giang Lak mất rồi?

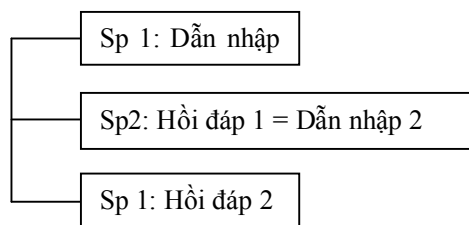
Hơ Áng: Ai bảo em thế?

Hơ Lị: Anh Đăm Par Kvây đến bảo cho biết đấy chị ạ.

Hơ Áng: Vậy em chạy vào buồng nó xem nào!³

Lượt lời “Ai bảo em thế?” của Hơ Áng tương đương với hai tham thoại, một là để trả lời cho câu hỏi của Hơ Lị, một đặt ra câu hỏi cho Hơ Lị. Hai tham thoại này đã “ghép” với nhau trong một lượt lời.

Biến thể này có mô hình như sau:



Biến thể “ghép” của liên kết phẳng đã tạo nên sự sinh động trong hội thoại, làm cho vai trò của các nhân vật bị chuyển đổi: ở lượt lời 1 Sp1 là người dẫn nhập, nhưng đến lượt lời 3 thì Sp1 lại trở thành người hồi đáp; bởi lượt lời 2 của

Sp2 có sự trùng khớp hai tham thoại dẫn nhập và hồi đáp. Biến thể này đã giúp cho đoạn thoại tăng tính hấp dẫn và tường minh về nghĩa diễn đạt hơn.

Biến thể liên kết này được sử dụng đến 27 lần trong *Sử thi Dăm Săn*, chủ yếu là lời xác nhận về thông tin hoặc hành động của các nhân vật với nhau. Đặc trưng tính cách của người Ê Đê là tính trung thực và thận trọng; vì vậy, họ luôn có những lời nói xác nhận để tránh mâu thuẫn và hiểu sai ý của nhau.⁴

- *Biến thể “hẫng”*: là dạng liên kết được hình thành khi người nghe thực hiện một hành động vật lí (gật đầu, lắc đầu, xua tay, dậm chân...) thay cho hành động ngôn ngữ, hoặc người nghe im lặng, không có hành động gì cả.^{1,2}

Ví dụ 3:

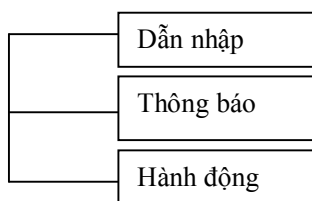
Đăm Săn: Này cô, sao cô lại đùa tôi như vậy? Làm tại tôi nhột quá đi!

Hơ Lị: Đã nhột gì bao nhiêu? Anh xem vợ anh đâu rồi? Voi đã tha người ta vào tút trong Chư Giang Lak, anh có biết không?

Đăm Săn tức thì dốc tai trái (...) Chàng lần bước theo dấu chân voi, chàng đi mãi, leo hết đồi này lại tụt đồi kia mà chẳng thấy bóng voi đâu cả.³

Tham thoại “Sao cô lại đùa tôi như vậy?” của Đăm Săn không có tham thoại hồi đáp tương ứng của Hơ Lị. Mục đích nói trong lời dẫn nhập của Đăm Săn không có câu trả lời, thay vào đó là lời thông báo của Hơ Lị về việc vợ Đăm Săn đã bị voi bắt đi; đáp lại là hành động chạy vào rừng tìm vợ của Đăm Săn. Đây chính là một biểu hiện tiêu biểu của biến thể “hẫng”.

Biến thể này được thể hiện bằng mô hình sau:



Biến thể “hẫng” được diễn ra trong cuộc thoại có mâu thuẫn giữa nhân vật, đặc biệt là lời chửi tục; liên kết “hẫng” đã tạo nên hành động cụ thể.

2.1.2. Liên kết chéo

Khảo sát trong *Sử thi Dăm Săn*, liên kết chéo có tần số 10 lần, chiếm 6,5%. Đây là trường hợp xảy ra khi mỗi nhân vật thực hiện một số tham thoại khác nhau, cụ thể trong những trường hợp sau:

- Trường hợp 1:

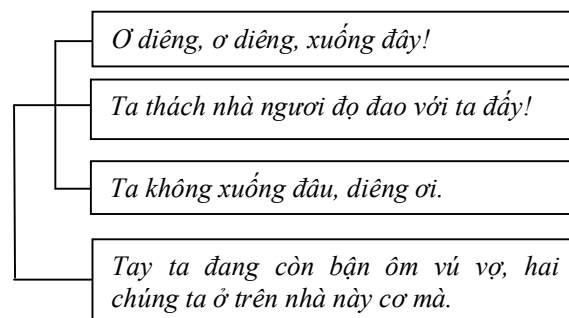
Ví dụ 4:

Đăm Săn: O diêng, o diêng, xuống đây!
Ta thách nhà ngươi đọ đao với ta!

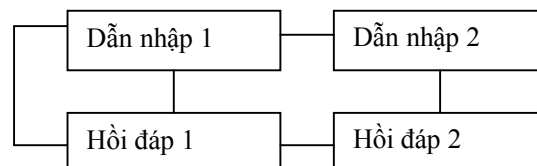
Mtao Mxây: Ta không xuống đâu, diêng ơi. Tay ta đang còn bận ôm vú vợ, hai chúng ta ở trên nhà này cơ mà.³

Trong cặp thoại này, Đăm Săn mở ra hai cặp thoại và Mtao Mxây trả lời hai cặp thoại đó theo thứ tự mà Đăm Săn đã định ra.

Có thể biểu diễn trường hợp này bằng sơ đồ sau:



Mô hình 1:



Trong thực tế giao tiếp của người Ê-đê, câu trả lời đôi khi chỉ là một câu hỏi xác nhận nhưng chỉ cần nó thể hiện sự quan tâm của Sp2 đối với phần đề cập của Sp1 thì cuộc đối thoại đã đạt được mục đích. Trong ví dụ trên, liên kết chéo được thể hiện qua việc các cặp thoại dẫn

nhập được trả lời lần lượt bởi các cặp thoại hỏi đáp tương ứng. Kiểu liên kết này còn được gọi là liên kết đối xứng bởi các tham thoại trong cặp thoại được phân bố theo kiểu đối xứng: cái nào dẫn nhập trước sẽ được hỏi đáp trước, dẫn nhập sau thì hỏi đáp sau.

- Trường hợp 2:

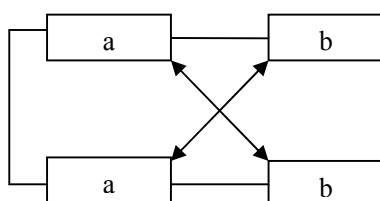
Ví dụ 5:

Hơ Áng: Cô cậu lại có chuyện với nhau phải không? Cãi nhau hả?

Hơ Nhị: Nào có chuyện gì mà cãi nhau, đuk? Hơ Bhi chỉ gọi anh ấy về ăn cơm thôi.³

Thứ tự của các tham thoại trong cặp thoại chéo này không khớp với nhau. Hơ Áng dẫn nhập một cặp thoại, Hơ Nhị mở ra một cặp thoại khác sau đó mới hỏi đáp tham thoại của Hơ Áng.

Từ ví dụ trên, chúng ta có mô hình 2:



Trường hợp 2 là hệ quả của trường hợp 1, kiểu liên kết này tạo nên tính đa thanh cho hội thoại. Trong số 10 cặp thoại có liên kết chéo thì cách liên kết theo trường hợp 2 được sử dụng nhiều hơn - 6 lần. Xét trong tổng thể chung, kiểu liên kết này không phổ biến trong hội thoại của *Sử thi Đăm Săn*; lí do là:

Thứ nhất, do sự chi phối bởi tính cụ thể trong giao tiếp của người Ê-đê, một lượt lời do Sp1 phát ra là một tham thoại mang một ý nghĩa nhất định, sau khi Sp2 hỏi đáp xong thì Sp1 lại tiếp tục câu chuyện theo hướng đã định sẵn. Lưu ý: dung lượng lời thoại phụ thuộc vào tư duy biểu đạt của Sp1 và Sp2 nhưng vẫn đảm bảo nội dung được đề cập.

Thứ hai, người Ê-đê luôn coi trọng sự tế nhị trong giao tiếp nên vấn đề hỏi dồn dập hay đề cập nhiều vấn đề một lúc là điều cần tránh. Chỉ trong những trường hợp cấp bách, cần thiết thì mới sử dụng kiểu liên kết chéo.⁴

Thứ ba, do biểu hiện của tính hòa thuận nên tùy từng đối tượng giao tiếp mà người Ê-đê sử dụng kiểu liên kết này. Nếu Sp2 có mối quan hệ gần gũi, thân thuộc với Sp1 thì mới sử dụng liên kết chéo; còn trường hợp xa lạ hoặc mới gặp mặt lần đầu thì tuyệt đối nhân vật giao tiếp không sử dụng kiểu liên kết này.

Những nguyên nhân này cho thấy sự tác động của văn hóa giao tiếp đến ngôn ngữ hội thoại của người Ê-đê không chỉ trong *Sử thi Đăm Săn* mà còn tồn tại cả trong đời sống xã hội.

2.1.3. Liên kết lồng

Theo khảo sát, liên kết lồng xuất hiện 8 lần, chiếm 5,2%. Đây là kiểu liên kết trong một cặp thoại bao trùm có một hoặc một số cặp thoại con. Số lượng cặp thoại con được quy định bởi vấn đề giao tiếp do nhân vật đề cập và dẫn dắt.^{1,2}

Ví dụ 6:

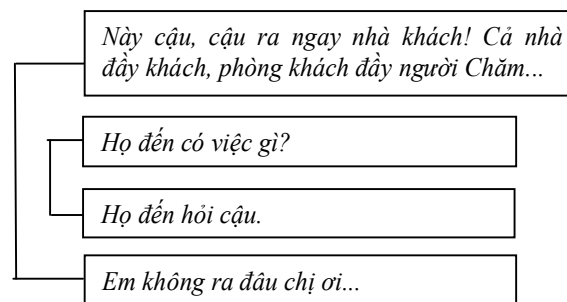
(1) *Hơ Áng: Đây cậu, cậu ra ngay nhà khách! Cả nhà đây khách...*

(2) *Đăm Săn: Họ đến có việc gì?*

(3) *Hơ Áng: Họ đến hỏi cậu.*

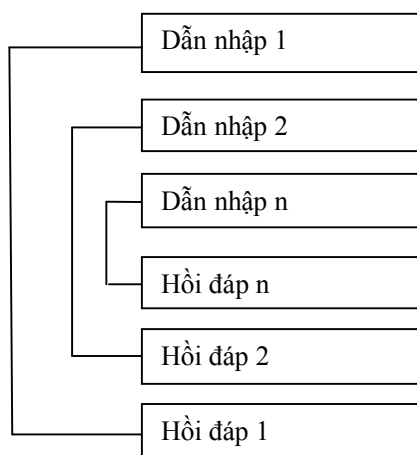
(4) *Đăm Săn: Em không ra đâu chị ơi...³*

Đoạn thoại này có một cặp thoại lớn, gồm tham thoại (1) và (4). Cặp thoại này bao trùm một cặp thoại nhỏ hơn, có tính xác minh gồm hai tham thoại (2) và (3). Có thể biểu diễn như sau:



Trong *Sử thi Đăm Săn* kiểu liên kết lồng được sử dụng 8 lần, ít nhất trong các kiểu liên kết tuyến tính của cặp thoại. Sở dĩ có sự xuất hiện của kiểu liên kết này là do cách dẫn dắt câu chuyện của Sp1 làm khơi gợi sự tò mò của Sp2, dẫn đến các cặp thoại hỏi đáp liên tục rồi mới chốt lại vấn đề ở lời thoại cuối cùng.

Mô hình:



Đoạn thoại trên thể hiện lối nói rào đón - cách giao tiếp không phổ biến đối với người Ê-đê.⁵ Cặp thoại “lồng” chỉ được hình thành khi nội dung hội thoại là những điều bất ngờ, khó nói thẳng, các nhân vật cần thoại gợi dẫn rồi mới chốt lại vấn đề. Ví như những đoạn thoại trên, nội dung đề cập đều khiến Sp2 bất ngờ và khó chấp nhận nên Sp1 chọn kiểu liên kết lồng để diễn đạt.

Khi sử dụng liên kết lồng, dựa vào các cặp thoại con, nhân vật giao tiếp có thời gian và cơ hội để suy nghĩ, lập luận rồi mới đưa ra kết luận cuối cùng của mình về vấn đề đang nói đến. Vì vậy, kết cục của đoạn thoại có thể không đạt mục đích giao tiếp nhưng vấn đề thể diện vẫn được đảm bảo; hoặc họ có thể tiếp tục thương lượng để giải quyết vấn đề theo hướng lập luận mới, dựa trên các vấn đề phát sinh từ đoạn thoại trước.

Nghiên cứu về liên kết tuyến tính của cặp thoại trong *Sử thi Đăm Săn* sẽ làm nổi bật bức tranh toàn cảnh về văn hóa giao tiếp của người Ê-đê. Từ hình thức liên kết hội thoại, chúng ta đánh giá được những nội dung mang tính quy ước liên quan đến phong tục, tập quán của người Ê-đê.

2.2. Hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn* và văn hóa giao tiếp của người Ê-đê

2.2.1. Hội thoại mang tính cộng đồng

Người Ê-đê rất coi trọng việc giữ gìn các mối quan hệ với các thành viên trong cộng đồng. Vì thế, trước khi hành động hay quyết định một

vấn đề, đối tượng chủ thể phải xin ý kiến của tập thể.⁶

Ví dụ 7: Trước khi tiến đánh Mtao Grư để giành lại Hơ Nhị, Đăm Săn đã lên tiếng hỏi anh em vợ:

Đăm Săn: Ở các bạn, bây giờ chúng ta làm gì đây? Cúng chèo béo, bỏ chao với rượu với lợn được chăng? Phải cầu bằng được chèo béo, bỏ chao báo đường cho đúng! Phải cầu bằng được chim bhì chim không dẫn đường cho đến chốn đến nơi!

Anh em vợ: Muốn vậy phải lấy ché tuk ché tang, phải giết con trâu rần trản, con trâu mà thần đã cho ta từ trước từ xưa để làm lễ mới được.³

Ngay cả việc ăn mặc, hình thức bên ngoài cũng được các nhân vật chú ý, lấy ý kiến của cộng đồng để làm chuẩn mực.^{6,7}

Ví dụ 8: Khi đi ra nhà khách để tiếp anh em Y Đhing, Đăm Săn đã rất cẩn chu về trang phục, anh thay áo khô đến hai lần. Để chắc chắn cho hình thức trang trọng của mình, Đăm Săn đã hỏi tôi tớ:

Đăm Săn: Bớ bọn trẻ làng ta, xem ta đã đẹp chưa nào?

Tôi tớ: Đẹp rồi đấy, ông ạ. Tốt rồi đấy, ông ạ. Đẹp như thế là vừa, đẹp từng ấy là đủ, ông ạ.³

Đặc biệt khi đi hỏi chồng, người phụ nữ Ê-đê bao giờ cũng diện những trang phục đẹp nhất, đeo những loại trang sức quý giá nhất.^{6,8}

Ví dụ 9: Trước khi đến nhà Đăm Săn, chị em Hơ Nhị đã chuẩn bị rất kỹ:

Hơ Nhị Hơ Bhị bỏ váy cũ mặc váy mới. Váy này thấy chưa đẹp, lại lấy váy kia. Cả hai chị em đều mặc váy sọc điểm hoa kơ-ư, mặc áo điểm hoa êmiê...

Hơ Nhị: Hỡi bọn trẻ làng ta xem ta đẹp chưa nào?

Tôi tớ: Đẹp rồi đấy bà ạ. Sang rồi đấy, bà ạ.³

Sự tôn trọng cộng đồng còn được thể hiện qua những lời thoại chào đón, bộc lộ tinh thần hiếu khách. Khi khách đến nhà, dù quen hay lạ, thân hay sơ họ cũng đón tiếp rất chu đáo. Họ luôn dành cho khách những điều tốt đẹp nhất. Không chỉ chủ nhà tiếp đón mà tất cả cư dân của làng cũng rất nồng hậu.^{4,6}

Ví dụ 10: Hơ Âng đón anh em của Hơ Nhị rất nhiệt tình:

*Hơ Lị: Ở các con, ai mang chiếu thì mang chiếu ra, ai mang chăn thì mang chăn ra, ai mang gối thì mang gối ra, ai mang trầu thì mang trầu ra! Hãy để thuốc xắt trong khay hoa! Hãy để trầu tằm trong âu đồng chạm!*³

Chồng đi vắng, bạn của chồng đến, Hơ Nhị sai tôi tớ làm cơm đãi khách, mang rượu mời khách và còn ngồi tiếp khách cho đến chiều.

Ví dụ 11:

Hơ Nhị: Ở diêng, ở diêng, xin mời diêng hút miếng thuốc của tôi...

*Mtao Mxây: Tôi đến nhà chị, tôi có thuốc hút. Tôi ở nhà tôi, tôi hút lá mơ-bhtê. Tôi ở trong rừng, tôi hút lá épang. Khách đến nhà, tôi không có thuốc chia cho khách, chị ạ.*³

Ta thấy, người Ê-đê không có sự phân biệt, giữ kẽ trong giao tiếp giữa đàn ông và đàn bà, người lớn tuổi với người nhỏ tuổi.

Qua hội thoại trong giao tiếp, ta thấy người Ê-đê luôn có ý thức tôn trọng cộng đồng; trong mọi hoàn cảnh, ở mọi địa bàn cư trú, họ sống thành từng buôn làng, gắn với canh tác nương rẫy và luôn luôn gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

2.2.2. Hội thoại mang tính cá nhân

Trong mối quan hệ cộng đồng, người Ê-đê luôn chú ý đến việc thể hiện cái tôi cá nhân, đặc biệt là tâm lý coi trọng danh dự. Nội dung cơ bản của khan nói chung và Khan Đăm Săn nói riêng là kể chuyện và ca ngợi các nhân vật anh hùng; vì vậy danh dự là một trong những đặc điểm cơ bản trong giao tiếp của tác phẩm này.⁶ Đặc tính này

được thể hiện rất rõ qua lời thoại của Đăm Săn trong cuộc chiến với các Mtao.

Ví dụ 12:

Mtao Grư: Ở diêng, ở diêng, không được đâm ta khi ta đang đi đó, nghe!

*Đăm Săn: Sao ta lại đâm người khi người đang đi nhì! Người xem đến con trâu cái nhà người trong chuồng, ta cũng không thêm đâm nữa là.*³

Danh dự của cá nhân chính là danh dự của cộng đồng. Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân phải đặc biệt chú ý đến lời nói của mình trong giao tiếp.⁷

Tính cá nhân được bộc lộ qua cách xưng hô. Trong giao tiếp, người Ê-đê lấy nguyên tắc xưng hô khiêm tốn (tương đồng với người Việt). Cách xưng hô này luôn được bắt đầu khi khách vừa đến nhà.

Ví dụ 13: Hơ Lị đón tiếp các anh em của Hơ Nhị:

Hơ Lị: Thưa anh em, vì đâu xui khiến mà chiêng leo giàn bếp bậc quyền môn lại đến với kẻ ti tiện, bỗng dưng anh em lại hạ cố đến nhà tôi vậy?

*Y Đhing: Ấy, xin người chị em đừng vội dập rình chằm lối...*³

Trong lời thoại này, chúng ta thấy xuất hiện một cách nói ví von khi sử dụng hình ảnh “chiêng”: Hơ Lị ví khách như cái chiêng (quý) còn mình thì như cái giàn bếp đầy bụi bặm.

Khi gọi đối tượng giao tiếp, người Ê-đê dùng những từ ngữ đề cao đối phương.

Ví dụ 14:

*Đăm Săn: Hồi những người anh mặc giáp sắt, hồi những người em mặc giáp lưới! Anh em là những tay khiên tài đao giỏi, anh em có đi với ta không?*³

Đây là lời kêu gọi của Đăm Săn - một tù trưởng giàu có, giỏi giang nhất vùng. Thế nhưng, Đăm Săn vẫn luôn đề cao những người khác.

Sự tế nhị thể hiện rõ nét trong những lời từ chối.

Ví dụ 15: Khi anh em trai của Hơ Nhị ngỡ ý muốn hỏi Đăm Săn làm chồng của Hơ Nhị, chị gái Đăm Săn là Hơ Âng đã nói:

Hơ Âng: Em tôi quả là đưa chẳng được việc gì. Nó sẽ không biết rọ chiêng xiêng voi cho Hơ Nhị. Nó sẽ không biết thắng ngựa, không biết giữ gìn chiêng ché cho Hơ Nhị đâu.³

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, văn hóa giao tiếp của người Ê-đê cũng tồn tại một số hạn chế. Cụ thể, đó là thói quen mặc cảm, tự ti khi giao tiếp, đặc biệt là tự ti về chính bản thân họ.

Ví dụ 16: Đăm Săn (cháu) đã tỏ rõ thái độ này khi các anh em nhà Hơ Nhị đến hỏi chàng về làm *chồng nuê*¹⁰ cho Hơ Nhị.

Đăm Săn (cháu): Ôi chao, mẹ ơi! Việc nhà con nhác, việc nương rẫy con lười, đốn cây làm củ con không siêng. Chỉ e rằng rồi đây chủ người ta sẽ chê, tớ người ta sẽ trách, nhà tù trường người ta sẽ nói ra nói vào, mẹ ạ.³

Người Ê-đê rất coi trọng tình cảm, vì thế mặc dù thích sự giàu có nhưng họ không bao giờ để những vấn đề liên quan đến tiền bạc, tài sản làm ảnh hưởng đến tình cảm. Đó là lý do vì sao phía nhà Đăm Săn không thách cưới mà lễ vật hoàn toàn do gia đình Hơ Nhị tự định đoạt.^{6,8}

Ví dụ 17: Lời Hơ Nhị dặn Y Đhing:

Hơ Nhị: Cửa dẫn cưới phải nộp đủ cho người gốc rễ của Đăm Săn được đem giao đủ: voi đực một con với nài trước nài sau, tớ gái nấu cơm một người, tớ trai nấu thức ăn lam một người.³

Người Ê-đê luôn hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Điều này thể hiện rất rõ trong những lời dặn của cha mẹ, chị gái khi tiễn con trai hoặc em trai về nhà vợ.

Ví dụ 18: Hơ Âng dặn em trai (Đăm Săn) khi đưa em về nhà vợ:

Hơ Âng: O em, o em, em hãy lo nuôi vợ em cho được vui sướng, lo nuôi con em được nên người...³

Ví dụ 19: Khi con trai Hơ Âng đi lấy vợ, nàng cũng dặn con:

Hơ Âng: O con, o con, con hãy lo nuôi vợ nuôi con sao cho sung sướng. Sáng con phải lên rẫy, trưa ở rẫy, sương mai vừa ráo đã đi đồ đi đơm. Con chớ có sớm ở nhà cha, trưa ở nhà mẹ, bỏ mặc vợ con một mình con nhé!³

Vì trọng tình cảm nên người Ê-đê thường vào thẳng vấn đề khi giao tiếp, cách nói này thể hiện rõ bản chất bộc trực, thẳng thắn của người Ê-đê. Đây là cơ sở lý giải cho việc liên kết hoàn toàn tuyến tính chiếm đa số (136 lần xuất hiện).

2.2.3. Hội thoại mang tính đi dóm, hài hước

Người Ê-đê rất dí dỏm, hài hước trong giao tiếp. Đây cũng chính là đặc điểm làm cho liên kết hoàn toàn tuyến tính được sử dụng phổ biến trong *Sử thi Đăm Săn*.

Ví dụ 20:

Hơ Nhị: O các con, o các con, người đứng đầu các con nhà ở đâu?

Tôi tớ: Làm gì có người đứng đầu! Đầu giếng nước là từ chúng tôi, cây cau đầu làng là từ chúng tôi.

Hơ Nhị: O anh trai làng đang rèn, o bác già làng đang xử kiện, người đứng đầu các người nhà ở đâu?

Trai rèn: Biết đâu đấy! Các bà cứ tìm xem đâu là nhà giàu, đâu là nhà nghèo. Nhà nào cho lợn ăn bằng chiêng, đó chắc là nhà nghèo. Nhà nào cho lợn ăn bằng mủng, chắc là nhà giàu đó.³

Sự bông cợt trong giao tiếp khi không chú ý đến đối tượng giao tiếp sẽ khiến cho cuộc thoại trở nên suồng sã.

Ví dụ 21: Khi hỏi thăm nhà Đăm Săn, Mtao Mxây cũng nói hết sức suồng sã với những người phụ nữ đang giặt gạo:

Mtao Mxây: O mấy mụ đàn bà thôi thây đang cầm chày giặt gạo! Ta hỏi các mụ đầu bến nước ở đây là ai...?³

Sự suồng sã đôi khi khiến đối phương nổi giận. Khi tức giận, người Ê-đê thường

“văng tục”, bắt kẻ đàn ông hay đàn bà, già hay trẻ, người quyền quý hay kẻ nghèo hèn đều có thể “văng tục”.

Ví dụ 22: Khi Hơ Nhị và Hơ Bhi đến nhà Đăm Săn công nước, Đăm Săn chửi bọn tôi tớ:

*Đăm Săn: Thây mẹ chúng mày cái nhà này! L... mẹ chúng mày cái nhà này! Sao lại để con nhà người ta đi công nước hả?*³

Ví dụ 23: Khi bọn tôi tớ và trai làng đùa cợt với Hơ Nhị, nàng chửi:

*Hơ Nhị: Gớm thật là cái lũ làng này! Chúng cứ giỡn mình như giỡn một con mụ nhà nghèo vậy! Thây mẹ chúng mày! L... mẹ chúng mày!*³

Như vậy, chửi tục là một cách bày tỏ sự phản ứng của người Ê-đê khi tức giận. Đối phương cũng không hề chửi lại, vì họ hiểu đó chỉ là thói quen thông thường trong giao tiếp chứ không nhằm chọc giận nhau. Những cặp thoại hằng thường rơi vào trường hợp này.

Qua liên kết hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn*, chúng ta nhận ra những đặc trưng về văn hóa giao tiếp của cộng đồng người Ê-đê. Chính những yếu tố văn hóa giao tiếp đã chi phối, tác động đến ngôn ngữ hội thoại và ngược lại, ngôn ngữ hội thoại làm nổi bật văn hóa giao tiếp. Từ đó, chúng ta thấy được mối quan hệ chặt chẽ giữa ngôn ngữ hội thoại và văn hóa giao tiếp.

3. KẾT LUẬN

Lấy liên kết hội thoại làm đối tượng khảo sát, chúng tôi đã xác định được các hình thức hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn*, từ hình thức liên kết đến tác động của nó tới việc biểu hiện văn hóa giao tiếp của người Ê-đê.

Thứ nhất, liên kết tuyến tính cho thấy vai trò điều hành giao tiếp của các nhân vật. Nhân vật nào giành phần chủ động trong cuộc thoại sẽ có quyền lựa chọn kiểu liên kết.

Thứ hai, liên kết tuyến tính biểu hiện sắc thái của cuộc thoại - nghĩa là nó bộc lộ thái độ của nhân vật tham gia muốn tiếp tục giao tiếp hay không. Từ đó dẫn hướng đến kết quả của cuộc thoại.

Thứ ba, liên kết tuyến tính góp phần tạo nên tính đa thanh cho tác phẩm - tức khả năng bao chứa nhiều giọng điệu khác nhau trong một phát ngôn riêng lẻ. Đây là cơ sở để xác định nghĩa tường minh hoặc hàm ẩn của cuộc thoại. Kiểu liên kết hoàn toàn tuyến tính hoặc trường hợp liên kết đối xứng tạo nên cuộc thoại tường minh; còn kiểu liên kết lồng và trường hợp liên kết chéo giúp hình thành các cuộc thoại hàm ẩn.

Việc nghiên cứu hình thức liên kết tuyến tính của hội thoại trong *Sử thi Đăm Săn* đã giúp chúng tôi thấy được cách thức kiến tạo hệ quy tắc giao tiếp trong đời sống cộng đồng người Ê-đê; khẳng định sự tác động của yếu tố tâm lý đến quá trình giao tiếp. Qua đó, chúng ta có thể lý giải được nét đặc trưng trong văn hóa giao tiếp của người Ê-đê: đó là sự đan cài giữa cách cảm, cách nghĩ và cách biểu hiện. Mỗi kiểu liên kết hội thoại được sử dụng trong những tình huống cụ thể nhằm đảm bảo tính logic của lời nói và hướng đến mục đích giao tiếp nhất định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu. *Đỗ Hữu Châu tuyển tập*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005.
2. Diệp Quang Ban. *Văn bản và liên kết trong Tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2010.
3. Viện văn học. *Tổng tập văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, tập 3, quyển 2: *Sử thi*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2002.
4. Nhiều tác giả (Đỗ Thị Phấn chủ biên). *Đất và người Tây Nguyên*, Nxb Văn hóa Sài Gòn, TP.HCM, 2007.
5. Nhiều tác giả (Nông Quốc Chấn, chủ biên). *Tuyển tập văn học dân tộc và miền núi*, tập 4, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
6. Phan Đăng Nhật. *Sử thi Ê-đê*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991.
7. Đỗ Hồng Kỳ. *Văn học dân gian Ê-đê, Mơ Nông*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008.
8. Trương Bi. *Nghi lễ - Lễ hội Ê-đê*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2010.